

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị
về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia
của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Quán triệt Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 55-NQ/TW); thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; căn cứ vào tình hình thực tiễn của tỉnh, Hội nghị lần thứ tư, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII thống nhất ban hành Chương trình hành động với những nội dung chủ yếu sau:

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Kết quả

Sau hơn 13 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2007 của Bộ Chính trị khóa X về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050, hoạt động phát triển năng lượng trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến tích cực, cơ bản đã đáp ứng nguồn năng lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh¹.

- *Về lĩnh vực điện:* Năm 2007 trở về trước, trên địa bàn tỉnh chỉ có Nhà máy Thủy lợi - Thủy điện Quảng Trị công suất 64MW được đầu tư từ ngân sách nhà nước. Đến cuối năm 2020, đã có 15 dự án điện với các loại hình thủy điện, điện gió, điện mặt trời đi vào hoạt động với tổng công suất 377MW, trong đó, thủy điện là 167,5MW²; điện gió 60 MW³, điện mặt trời 149,5MW⁴. Hiện có thêm 35 dự án điện đang triển khai đầu tư, với tổng công suất 1.200,2MW⁵; nhiều dự án năng lượng khác đã trình bổ sung quy hoạch và đang nghiên cứu, hoàn chỉnh hồ sơ trình bổ sung quy hoạch⁶; bên cạnh đó, điện mặt trời mái nhà cũng đang có xu hướng phát triển trên địa bàn tỉnh⁷.

¹ Đến nay, 100% thôn, bản, làng trên toàn tỉnh đã có điện, với 99,8% số hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia, cao hơn mặt bằng chung của cả nước

² 10 dự án đã đi vào hoạt động

³ 02 dự án đã đi vào hoạt động: Hướng Linh 1 công suất 30MW, Hướng Linh 2 công suất 30MW

⁴ Dự án LIG công suất 49,5MWp; Gio Thành 1 và Gio Thành 2 tổng công suất 100MWp.

⁵ Trong đó, có 29 dự án điện gió, tổng công suất 1.117,2 MW; 06 dự án thủy điện, tổng công suất 83MW

⁶ Gồm 69 dự án đã trình bổ sung quy hoạch (trong đó, có 51 dự án điện gió, tổng công suất 2.683,65MW; 18 dự án điện mặt trời, tổng công suất 1.341MWp); 12 dự án đang nghiên cứu, hoàn chỉnh hồ sơ bổ sung quy hoạch (trong

Lưới điện truyền tải được đầu tư. Hệ thống lưới điện truyền tải Quốc gia đi qua địa bàn tỉnh Quảng Trị có đường dây 500kV (mạch kép) và đường dây 220kV (mạch kép), chiều dài các tuyến khoảng 79km; có hai dự án đang được đầu tư xây dựng là tuyến mạch 3 đường dây 500kV và dự án trạm biến áp 220kV Lao Bảo và đường dây 220kV Đông Hà - Lao Bảo, dài khoảng 54km (*dự án này hoàn thành sẽ giải tỏa khoảng 1.200 MW công suất các dự án thủy điện và điện gió khu vực phía Tây của tỉnh*). Toàn tỉnh có 7 TBA 110kV với tổng dung lượng 295MVA; 358,4km đường dây 110kV, hơn 2.100km đường dây trung áp và 3.500km đường dây hạ áp.

- *Lĩnh vực dầu khí có nhiều tiềm năng*: Quảng Trị có 03 dự án đã được đưa vào quy hoạch phát triển ngành công nghiệp khí Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2035⁸. Kinh doanh xăng dầu tiếp tục được phát triển⁹ với 03 tổng kho tại cảng Cửa Việt có quy mô công suất 430.000m³. Hiện có 01 dự án đã đi vào hoạt động với công suất chứa 50.000m³; 01 dự án 30.000m³ đang triển khai giai đoạn 1 công suất 12.000m³.

2. Hạn chế

- Công tác quản lý, khai thác nguồn tài nguyên năng lượng có mặt còn hạn chế. Tiến độ bổ sung quy hoạch các dự án năng lượng gặp nhiều khó khăn, thời gian kéo dài. Một số dự án trọng điểm về năng lượng của tỉnh triển khai chậm.

- Cơ sở hạ tầng ngành năng lượng còn thiếu và chưa đồng bộ. Hệ thống truyền tải điện hiện có chưa đáp ứng được nhu cầu giải tỏa công suất cho các dự án năng lượng trong thời gian tới.

3. Nguyên nhân

- Thiếu quy hoạch phát triển tổng thể; quy hoạch đất phát triển năng lượng phụ thuộc vào việc điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất khác cũng như việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng.

- Nhà nước chưa có quy định cụ thể để khuyến khích xã hội hóa trong đầu tư hệ thống truyền tải, hầu hết các dự án truyền tải đang do EVN làm chủ đầu tư. Mặt khác, các dự án truyền tải cũng gặp khó khăn trong triển khai do các thủ tục liên

đó, có 08 dự án điện gió, tổng công suất 1.670MW; 03 dự án điện mặt trời, tổng công suất 165MWp; 01 dự án thủy điện, công suất 10MW).

⁷ Đến 31/12/2020, toàn tỉnh có 150 hệ thống điện mặt trời mái nhà có công suất lắp đặt trên 100Wp, với tổng công suất lắp đặt 99,875 kWp.

⁸ Theo Quyết định số 60/QĐ-TTg ngày 16/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ, gồm: Hệ thống đường ống dẫn khí mỏ Báo Vàng về Quảng Trị (thời điểm bắt đầu vận hành 2023 – 2025); Hệ thống đường ống thu gom các mỏ từ Lô 105-110 và Lô 111-113 kết nối với đường ống Báo Vàng-Quảng Trị (thời điểm bắt đầu vận hành sau 2033); Nhà máy xử lý khí tại Quảng Trị (thời điểm bắt đầu vận hành 2033).

⁹ Theo quyết định số 1139/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống dự trữ dầu thô và các sản phẩm xăng dầu của Việt Nam đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025”.

quan quy hoạch, giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng... nên đã ảnh hưởng lớn đến tiến độ thi công và hoàn thành dự án.

- Do chính sách chung quốc gia về đầu tư phát triển, quản lý tài nguyên năng lượng còn thiếu, chưa đồng bộ; mặt khác, tỉnh chưa lựa chọn được nhiều nhà đầu tư đủ năng lực tài chính, quyết tâm triển khai dự án; một số thủ tục chưa đảm bảo quy định; còn vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng... nên đã ảnh hưởng việc triển khai thực hiện một số dự án năng lượng trên địa bàn.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ TẦM NHÌN

1. Quan điểm chỉ đạo

- Phát triển năng lượng là tiền đề quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Ưu tiên phát triển năng lượng gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Phát triển năng lượng đồng bộ, cạnh tranh, minh bạch, đa dạng hoá hình thức sở hữu và phương thức kinh doanh. Khuyến khích các thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế tư nhân tham gia phát triển năng lượng.

- Ưu tiên khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch và các nguồn năng lượng khác.

- Chú trọng ứng dụng những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong phát triển, nhất là chuyển đổi số trong tất cả các phân ngành, lĩnh vực năng lượng.

- Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ môi trường. Khuyến khích đầu tư và sử dụng các công nghệ, trang thiết bị tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, thúc đẩy năng suất lao động và đổi mới mô hình tăng trưởng.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung công tác quy hoạch và bổ sung, điều chỉnh quy hoạch phát triển năng lượng. Khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên năng lượng, ưu tiên phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. Phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là hệ thống lưới điện truyền tải và phân phối từng bước hiện đại, thông minh, đảm bảo hài hòa với phát triển công nghiệp năng lượng. Hình thành trung tâm công nghiệp khí, xử lý khí và các sản phẩm từ khí phục vụ cho thị trường miền Trung và các nước ASEAN qua hai cửa khẩu quốc tế La Lay và Lao Bảo. Phấn đấu đến năm 2030 đưa Quảng Trị trở thành trung tâm năng lượng của miền Trung, tạo bước đột phá trong phát triển công nghiệp của tỉnh, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và môi trường sinh thái.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Đảm bảo cung cấp đủ nhu cầu năng lượng trên địa bàn tỉnh và tham gia cung ứng cho nhu cầu năng lượng quốc gia và xuất khẩu; các phân ngành năng lượng phát triển bền vững, khai thác có hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; hệ thống hạ tầng năng lượng phát triển đồng bộ, hiện đại, nâng cao độ tin cậy kết nối với các tỉnh trong khu vực; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trình độ khoa học - công nghệ và năng lực quản trị ngành năng lượng.

2.3. Một số mục tiêu cụ thể

- Cung cấp đủ nhu cầu năng lượng trên địa bàn tỉnh, đáp ứng cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030 và các năm tiếp theo của tỉnh, đồng thời góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

- Phát triển đồng bộ lưới điện truyền tải và phân phối trên địa bàn tỉnh, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương với tốc độ tăng trưởng GDP trong giai đoạn 2021 - 2025 là 7,5 - 8%/năm; giai đoạn 2026 - 2030 đạt trên 8%/năm. Đáp ứng yêu cầu theo Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035 đã được phê duyệt.

- Hình thành và phát triển ngành công nghiệp khí, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để phục vụ triển khai các dự án ngành công nghiệp khí theo quy hoạch được phê duyệt. Phân đấu đưa khí từ các mỏ Báo Vàng, Kèn Bầu vào đất liền Quảng Trị trước năm 2025.

- Phân đấu phát triển các dự án nguồn điện trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 khoảng 3000 MW, giai đoạn 2026 - 2030 từ 8.000MW - 10.000MW, sau năm 2030 có khoảng trên 10.000MW; Hoàn thành đầu tư các dự án Tổng kho xăng dầu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015 - 2025 với tổng công suất 430.000m³.

- Xây dựng hệ thống lưới điện hiện đại, thông minh, hoạt động ổn định, an toàn, có khả năng kết nối khu vực; đáp ứng tiêu chí N-1 đối với phụ tải quan trọng và N-2 đối với phụ tải đặc biệt quan trọng; triển khai hệ thống kinh doanh điện năng tiên tiến, áp dụng công nghệ hiện đại trong dịch vụ khách hàng. Đến năm 2030, tỉnh có chỉ số tiếp cận điện năng đứng top đầu các tỉnh miền Trung - Tây Nguyên và cả nước.

- Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường đạt khoảng 7% vào năm 2030 và khoảng 14% vào năm 2045.

- Giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường ở mức 15% vào năm 2030, lên mức 25% vào năm 2045.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch phát triển năng lượng; phát triển nhanh và bền vững ngành điện đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phù hợp với quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực khác trên địa bàn tỉnh

Kịp thời rà soát, đánh giá tổng thể tiềm năng phát triển năng lượng của tỉnh, đặc biệt là nguồn năng lượng tái tạo để đề xuất đưa vào Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (Tổng sơ đồ điện VIII) trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, gắn với quy hoạch hệ thống truyền tải, quy hoạch sử dụng đất, chuyển đổi đất rừng sang mục đích phát triển năng lượng và hạ tầng ngành điện. Chủ động phối hợp với bộ, ngành Trung ương xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển ngành điện lực Việt Nam cho giai đoạn mới. Phát triển nhanh và bền vững các nguồn phát điện đi đôi với giải tỏa nguồn công suất điện; Rà soát các dự án phát điện, chủ động nâng cao công suất khả dụng và có dự phòng công suất phù hợp bảo đảm an toàn, tin cậy, ổn định; đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường sinh thái.

- **Đối với thủy điện:** Huy động tối đa các nguồn thủy điện hiện có. Hoàn thành các dự án thủy điện đang triển khai theo tiến độ; Phát triển có chọn lọc thủy điện nhỏ trên cơ sở cân nhắc kỹ lưỡng tác động đến môi trường.

- **Đối với điện gió:** Rà soát lại quy hoạch để có kế hoạch phát triển các dự án điện gió phù hợp; không phát triển điện gió trên đất có rừng tự nhiên, rừng đặc dụng; hạn chế tối đa thu hồi đất rừng phòng hộ đầu nguồn; tiến hành đánh giá tổng quan vấn đề tác động môi trường của các dự án điện gió ở phía Tây của tỉnh để đảm bảo các mục tiêu vừa phát triển “cánh đồng điện gió”, vừa đảm bảo môi trường sinh thái, ổn định đời sống người dân vùng dự án và phục vụ phát triển du lịch.

- **Đối với điện mặt trời:** Khuyến khích phát triển điện mặt trời áp mái và trên mặt nước; ưu tiên dành lại quỹ đất cho phát triển đô thị, thương mại, du lịch, dịch vụ và phát triển sản xuất nông nghiệp theo quy hoạch; không phát triển điện mặt trời trong các khu, cụm công nghiệp.

- **Đối với nhiệt điện:** Chú trọng phát triển các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí tự nhiên. Đưa điện khí trở thành nguồn điện chủ lực trong cơ cấu nhiệt điện trên địa bàn. Phát triển nhiệt điện than ở mức hợp lý theo hướng sử dụng công nghệ trên siêu tới hạn trở lên; bảo đảm tuân thủ pháp luật về môi trường sinh thái, phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. Thúc đẩy việc hoàn thành thủ tục đầu tư, triển khai thực hiện Dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1 đảm bảo tiến độ.

- **Đối với điện sinh khối, rác thải và chất thải rắn:** Khai thác tối đa nguồn điện sinh khối; tăng cường phát triển các nguồn điện từ rác thải đô thị, chất thải rắn và sinh khối.

2. Phát triển các nguồn cung năng lượng sơ cấp theo hướng tăng cường khả năng tự chủ, đa dạng hoá, bảo đảm tính hiệu quả, tin cậy và bền vững

- *Về dầu khí*: Khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư nghiên cứu đề xuất các dự án tìm kiếm thăm dò và khai thác khí tại các khu vực tiềm năng của tỉnh gắn với bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển đảo. Trước hết tập trung kêu gọi và chuẩn bị cho việc đưa khí từ các mỏ Báo Vàng, Kèn Bầu vào đất liền Quảng Trị để phát triển điện khí, công nghiệp hóa dầu và phát triển các sản phẩm từ khí tại Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị. Ưu tiên đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ nhập khẩu và tiêu thụ khí tự nhiên hóa lỏng (LNG).

Chủ động nghiên cứu đề xuất các dự án sử dụng khí, các dự án hạ tầng phục vụ công nghiệp khí, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung vào Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp khí Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia (Quy hoạch Điện VIII).

Ưu tiên kêu gọi thu hút các dự án động lực đầu tư vào Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị để tiêu thụ khí tự nhiên phù hợp với trữ lượng khí đã phát hiện gần bờ Quảng Trị. Đầu tư xây dựng hệ thống phân phối sản phẩm khí, xây dựng các kho chứa xăng dầu, khí hóa lỏng, khí tự nhiên để phát triển các dự án điện khí và đáp ứng nhiên liệu cho sản xuất kinh doanh và các nhu cầu khác.

- *Về năng lượng tái tạo*: Tham gia với các bộ, ngành Trung ương xây dựng các cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích và thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo, nhằm thay đổi tối đa các nguồn năng lượng hóa thạch, nhất là than đá. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đưa vào quy hoạch phát triển điện lực quốc gia các dự án điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, điện từ chất thải sinh hoạt, rác thải.

Tích cực làm việc với các bộ, ngành Trung ương để phê duyệt bổ sung các dự án năng lượng tái tạo vào Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.

- *Về các nguồn năng lượng khác*: Kịp thời nắm bắt các thông tin liên quan để nghiên cứu, phát triển trong điều kiện cho phép về tiến bộ khoa học - kỹ thuật, nguồn nhân lực, khả năng tài chính và những yếu tố cần thiết khác để phát triển năng lượng sạch, năng lượng mới.

3. Cơ cấu lại các ngành và khu vực tiêu thụ năng lượng song song với thực hiện chính sách về sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm và hiệu quả

- Rà soát các lĩnh vực sản xuất tiêu thụ năng lượng để giảm thiểu cường độ tiêu thụ năng lượng. Tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu suất để đảm bảo định mức tiêu hao năng lượng; khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp tiêu thụ

ít năng lượng và có hiệu quả về kinh tế - xã hội. Không cấp phép đầu tư các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường tiêu tốn nhiều năng lượng.

- Thực hiện tốt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030. Tăng cường việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn bắt buộc kèm theo chế tài về sử dụng hiệu quả năng lượng đối với những lĩnh vực, ngành và sản phẩm có mức tiêu thụ năng lượng cao. Có chính sách khuyến khích các hộ tiêu thụ sử dụng năng lượng sạch, tái tạo, nhất là trong công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp và giao thông. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn toàn tỉnh.

4. Phát triển hạ tầng năng lượng bền vững, kết nối khu vực; nâng cao nội lực ngành công nghiệp chế tạo, dịch vụ phục vụ ngành năng lượng

- Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng năng lượng bền vững, nhất là hệ thống truyền tải điện nhằm đáp ứng giải tỏa nguồn điện sản xuất trên địa bàn tỉnh; chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng kết nối khu vực. Xác định danh mục hạ tầng năng lượng có thể dùng chung và xây dựng cơ chế dùng chung phù hợp với cơ chế thị trường. Xóa bỏ mọi độc quyền, rào cản bất hợp lý trong sử dụng cơ sở vật chất và dịch vụ hạ tầng năng lượng. Thực hiện xã hội hoá tối đa trong đầu tư và khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, dịch vụ ngành năng lượng, bao gồm cả hệ thống truyền tải điện trên cơ sở bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành năng lượng. Xây dựng và triển khai Chương trình quốc gia về phát triển hạ tầng năng lượng thông minh. Phối hợp hoàn thiện cơ chế, xây dựng cơ sở dữ liệu, thực hiện thống kê năng lượng phục vụ công tác quản lý, điều hành hiệu quả ngành năng lượng.

- Khuyến khích và hỗ trợ phát triển công nghiệp chế tạo và dịch vụ phục vụ ngành năng lượng, nâng cao tỉ lệ nội địa hóa, thực thi các chính sách cho công nghiệp hỗ trợ để phát triển năng lượng, nhất là đối với điện gió, điện mặt trời.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn cung năng lượng, hệ thống truyền tải và kho vận về năng lượng của tỉnh.

5. Cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực năng lượng; khuyến khích kinh tế tư nhân tham gia xã hội hoá phát triển năng lượng

- Tạo lập môi trường thuận lợi, minh bạch, công khai quy hoạch, danh mục các dự án đầu tư, xóa bỏ mọi rào cản để thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư, phát triển các dự án năng lượng, chú trọng những dự án phát điện và các hoạt động bán buôn, bán lẻ điện theo cơ chế thị trường. Tiếp tục khuyến khích, thu hút các dự án đầu tư nước ngoài có quy mô, chất lượng và hiệu quả cho ngành năng lượng.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ kinh tế tư nhân tham gia xã hội hóa phát triển năng lượng trên địa bàn; xây dựng cơ chế đầu tư thông thoáng, cải cách thủ tục hành chính để bảo đảm tiến độ các công trình điện.

- Có cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp đang đầu tư năng lượng tái tạo cùng chung tay xây dựng hạ tầng lưới điện để đáp ứng việc giải tỏa năng lượng điện trên địa bàn, tránh tình trạng quá tải.

- Có chính sách phù hợp để khuyến khích, hỗ trợ đối với các địa phương có dự án phát triển điện năng, nhất là tái định cư, giải quyết việc làm, sinh kế cho người dân có đất bị thu hồi.

6. Đổi mới cơ chế, chính sách, phát triển thị trường năng lượng đồng bộ, liên thông, hiện đại và hiệu quả, phù hợp với định hướng xã hội chủ nghĩa

- Phát triển thị trường năng lượng đồng bộ, liên thông giữa các phân ngành điện, than, dầu khí và năng lượng tái tạo, kết nối với thị trường các nước trong khu vực. Thực hiện các cơ chế, chính sách, các công cụ có tính thị trường để đẩy mạnh sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện các chính sách về đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, sử dụng mặt nước, chống đầu cơ, trục lợi, lợi ích nhóm trong lĩnh vực năng lượng. Thực hiện chính sách tín dụng linh hoạt, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp năng lượng tiếp cận các nguồn vốn, đặc biệt là các doanh nghiệp có dự án năng lượng xanh.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng các quy hoạch phát triển năng lượng trên địa bàn, nhất là ngành điện, bảo đảm tính ổn định, đồng bộ và linh hoạt, gắn kết với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các ngành khác. Rà soát, điều chỉnh và sớm trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các quy hoạch liên quan đến phát triển năng lượng theo Luật Quy hoạch.

7. Phát triển khoa học - công nghệ; công nghiệp cơ khí hỗ trợ từng bước nội địa hóa, chủ động công nghệ xây dựng; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành năng lượng

- Khuyến khích liên kết giữa lực lượng nghiên cứu và phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo với các doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo trong lĩnh vực năng lượng thông qua các chương trình khoa học và công nghệ; lồng ghép hoạt động nghiên cứu và phát triển trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển năng lượng. Triển khai chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm quốc gia về nghiên cứu và phát triển công nghệ năng lượng giai đoạn 2021 - 2030, trọng tâm là nghiên cứu chế tạo thiết bị năng lượng và ứng dụng các dạng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng thông minh, tiết kiệm năng lượng. Khuyến

khích các doanh nghiệp tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực năng lượng.

- Từng bước áp dụng các biện pháp khuyến khích và bắt buộc đổi mới công nghệ, thiết bị trong ngành năng lượng cũng như những ngành, lĩnh vực sử dụng nhiều năng lượng.

- Xây dựng chính sách phát triển nguồn nhân lực và các chương trình đào tạo cán bộ cho những khâu then chốt của ngành năng lượng, tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu sử dụng ngày càng cao của ngành năng lượng.

8. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế; tích cực, chủ động xây dựng các đối tác chiến lược để thực hiện mục tiêu nhập khẩu năng lượng trong dài hạn và đầu tư tài nguyên năng lượng ở nước ngoài

- Tăng cường quan hệ quốc tế về năng lượng trong tất cả các phân ngành, lĩnh vực phù hợp với xu thế hội nhập, tận dụng cơ hội từ các hiệp định thương mại, các quan hệ chính trị - ngoại giao thuận lợi để phát triển năng lượng.

- Tích cực tham gia hợp tác năng lượng tại tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS) và khu vực Đông Nam Á (ASEAN). Liên kết lưới điện, phục vụ mua bán điện với Lào và Thái Lan.

9. Thực thi chính sách bảo vệ môi trường ngành năng lượng gắn với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững

- Ứng dụng quản lý tổng hợp các chất thải rắn, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế tro xỉ phát sinh từ hoạt động của nhà máy nhiệt điện trên cơ sở cân đối nhu cầu và khả năng tiêu thụ làm vật liệu xây dựng, san lấp.

- Phát triển hệ thống quản lý và xử lý chất thải trong sản xuất năng lượng với công nghệ tiên tiến, phù hợp với điều kiện của tỉnh; bảo đảm năng lực tự xử lý các nguồn thải trong các doanh nghiệp năng lượng, các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm. Khuyến khích phát triển công nghiệp môi trường gắn với ngành năng lượng.

- Thực hiện các hoạt động phòng ngừa, kiểm soát các đối tượng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn môi trường theo quy định của pháp luật. Thông tin tuyên truyền kịp thời và đầy đủ về công tác bảo vệ môi trường trong ngành năng lượng.

- Rà soát, điều chỉnh và bổ sung những vấn đề liên quan đến năng lượng trong Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, Chiến lược biển Việt Nam và các chiến lược khác có liên quan nhằm đạt được các mục tiêu chương trình, nghị quyết của Trung ương và địa phương.

10. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển ngành năng lượng

- Nâng cao nhận thức của các cấp uỷ đảng và cả hệ thống chính trị và nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của ngành năng lượng. Các cấp uỷ đảng và chính quyền từ tỉnh đến cơ sở cần xác định phát triển năng lượng quốc gia là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt, nghiêm túc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Xây dựng cơ chế và khung pháp lý bảo đảm cho việc tuân thủ quy hoạch phát triển năng lượng quốc gia. Xử lý nghiêm đối với các dự án đầu tư chậm triển khai, làm ảnh hưởng đến an ninh năng lượng quốc gia.

- Rà soát, hoàn thiện mô hình quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng. Phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn, cơ chế phối hợp giữa tỉnh và cơ sở, giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong phát triển năng lượng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành và thực thi nghiêm túc các quy định pháp luật về năng lượng. Thực hiện tốt vai trò định hướng, xây dựng chính sách gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ thực hiện.

- Phát huy quyền làm chủ của nhân dân; mở rộng sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, các đối tượng chịu tác động của chính sách vào quá trình xây dựng và giám sát thực hiện chiến lược, quy hoạch và chính sách phát triển năng lượng quốc gia.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội có trách nhiệm quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 55 - NQ/TW và Chương trình hành động của Tỉnh uỷ đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; đồng thời xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh căn cứ Chương trình hành động của Tỉnh uỷ, Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc (số 17/TB-VPCP ngày 25/01/2021 của Văn phòng Chính phủ), các văn bản có liên quan và tình hình của địa phương lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, bổ sung, điều chỉnh và ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp liên quan về phát triển năng lượng trên địa bàn.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ biết, chỉ đạo.

4. Giao Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ đạo Ban Chỉ đạo các dự án động lực của tỉnh, Văn phòng Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thường xuyên

theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai tổ chức thực hiện và tham mưu sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình hành động này.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (*báo cáo*),
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Ban cán sự đảng Chính phủ,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Vụ địa phương, Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Lê Quang Tùng